

MỤC LỤC

Phần 1 : Chương trình đại hội

Thông qua Đoàn chủ tịch – Thư ký Đại hội

Phần 2 : Quy chế Đại hội

Phần 3 : Báo cáo Hoạt động Hội đồng Quản trị

Phần 4 KẾT quả hoạt động năm 2020

KẾ hoạch HĐSXKD năm 2021

Phần 5 : Báo cáo Ban kiểm soát

Phần 6 : Tờ trình xin ý kiến cổ đông

Thảo luận và biểu quyết

Phần 1:**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08h00 - 08h45	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và Cổ đông- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và phát thẻ biểu quyết.- Văn nghệ chào mừng- Tuyên bố khai mạc và giới thiệu thành phần.- Báo cáo kiểm tra tư cách và tỷ lệ cổ đông tham dự	Ban Tổ chức
08h45 - 09h00	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch- Giới thiệu Ban thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu- Xin Đại hội biểu quyết Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	Ban tổ chức
09h00 - 09h40	Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành	Chủ tịch/TV HĐQT
9h40 - 10h00	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ban Kiểm soát
10h00 - 10h30	Tờ trình xin ý kiến cổ đông về một số vấn đề liên quan đến các hoạt động năm 2020 - 2021	Ban Tổng Giám đốc
10h30 - 10h50	Biểu quyết và thông qua các vấn đề xin ý kiến cổ đông	Ban TGD/Ban thư ký
10h50 - 11h10	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐH	Thư ký
11h10 - 11h20	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tịch HĐQT
11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Phần 2

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng:

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (gọi tắt là "Đại hội đồng cổ đông") của Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VGPIPE (gọi tắt là "Công ty").

Điều 2: Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện quy định tại quy chế này.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Ống thép Việt Đức VGPIPE do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt ngày 18/03/2021.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Điều kiện tham dự

Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được người đại diện của tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty ủy quyền tham dự họp (theo danh sách cổ đông của Công ty do TTLKCK chốt ngày 18/03/2021).

Điều 6: Quy định về ủy quyền

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của giấy ủy quyền đó.
- Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

▪ Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;
- Khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến ĐHĐCĐ muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- *Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.*
 - Tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
 - Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau: Thư mời tham dự Đại hội (nếu có); Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Nghiêm túc chấp hành nội quy tại ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
 - Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
 - Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.
 - Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

- *Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội*
 - Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
 - Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
 - Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự hoặc để phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
 - Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nêu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;
 - Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;
 - Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội
 - Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc biểu quyết dưới hình thức giơ phiếu bầu "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" được Ban tổ chức phát trước khi vào Đại hội và sẽ được phân loại theo mẫu của phiếu bầu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và sẽ lấy thông tin đối với số lượng phiếu biểu quyết ít hơn để làm căn cứ xác định tỷ lệ biểu quyết. Trên cơ sở đó sẽ đưa vào Biên bản Đại hội và sẽ thông qua trước Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.
- Ví dụ: Tổng số cổ đông tham gia Đại hội là 250 cổ đông tương ứng với 35.000.000 cổ phiếu chiếm 83% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty. Trước khi vào Đại hội BTC sẽ gửi các cổ đông 2 phiếu gồm: 01 phiếu màu vàng là "Phiếu biểu quyết Không đồng ý" thông qua nội dung mà Đoàn chủ tịch đưa ra và 01 phiếu màu xanh là "Phiếu biểu quyết đồng ý" thông qua nội dung mà Đoàn chủ tịch đưa ra. Ban kiểm phiếu sẽ quan sát nếu thấy số phiếu màu vàng ít hơn số phiếu màu xanh thì Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại thông tin các phiếu màu vàng để tổng hợp lại, sau khi tổng hợp được số cổ phần giao phiếu màu vàng thì sẽ lấy tổng số cổ phiếu tham dự Đại hội trừ đi số lượng cổ phiếu giao màu vàng sẽ ra số lượng cổ phiếu giao màu xanh là đồng ý. Tính toán tỷ lệ giữa đồng ý và không đồng ý để thông qua.

4. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Kế hoạch HĐSXKD năm 2021.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2020 của Ban kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020.
- Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021.
- Phương án trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế cho năm 2021.
- Thông qua việc thực hiện dự án Việt Đức Legend City.
- Thông qua Điều lệ của Công ty.
- Và một số nội dung khác liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp
- Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Tuy nhiên, thẻ thức này có thể thay đổi nếu thấy cần thiết và sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ trực tiếp tại Đại hội.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại Hội

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi.
- Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản

Điều 13: Thông qua quyết định tại Đại hội

- Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

5. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ Biên bản của Công ty.

Điều 15: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.
- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này, thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17: Một số quy định khác

- Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất, kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

- Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 16/4/2021.



Phần 3:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

8. Thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022.

- HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 do ĐHĐCĐ bầu ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ là 08 người.
- Cơ cấu thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, cụ thể:
- + Số lượng thành viên HĐQT điều hành: 03 Thành viên.
- + Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: 05 thành viên, trong đó số lượng Thành viên HĐQT độc lập là 02 Thành viên.
- Thành phần và chức danh của thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022 như sau:

STT	Họ tên HĐQT	Chức danh
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên HĐQT điều hành
4	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Trọng Đắc	Thành viên HĐQT
7	Ông Ngô Vi Anh Tú	Thành viên HĐQT độc lập
8	Ông Bùi Văn Hiệu	Thành viên HĐQT độc lập

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Năm 2020, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến các thành viên thông qua e-mail. HĐQT đã họp bàn và ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, tuân thủ đúng định hướng nghị quyết đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Nội dung các cuộc họp quan trọng trong năm 2020 được thể hiện tại các Nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ HĐQT/VGP	24/02/2020	Thông qua việc vay vốn lưu động năm 2020 - 2021 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Lý Thường Kiệt, Hà Nội.
2	02/2020/NQ HĐQT/VGP	06/05/2020	Đồng ý thông qua các nội dung điều chỉnh Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City như: quy mô dự án; chức năng sử dụng đất; cơ cấu sản phẩm và tiến độ thực hiện.

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
3	03/2020/NQ HĐQT/VGP	24/06/2020	Đồng ý thông qua chấp thuận cho Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức (Công ty liên kết) mượn 75,9m ² đất tại KCN Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đến năm 2051.
4	04/2020/NQ HĐQT/VGP	29/07/2020	Thông qua việc vay vốn lưu động năm 2020 - 2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
5	05/2020/NQ HĐQT/VGP	18/08/2020	Thông qua Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà thuộc dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City; đã được Sở xây dựng thẩm định tại văn bản số 579/TB-SXD-CCGĐXD ngày 11/8/2020.
6	06/2020/NQ HĐQT/VGP	30/11/2020	Thông qua trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty TNHH Phúc Tấn và Công ty TNHH Quốc Dũng
7	07/2020/NQ HĐQT/VGP	10/12/2020	Thông qua việc vay vốn lưu động năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

10. Kết quả thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã được phê duyệt như sau:

TT	Nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 phê chuẩn	Kết quả thực hiện của HĐQT
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	Doanh thu đạt 107%; Lợi nhuận trước thuế đạt 206% so kế hoạch.
2	Trích lập các quỹ từ LNST năm 2020: Quỹ Khen thưởng: ≤ 10%/LNST Quỹ Phúc lợi: ≤ 10%/LNST Quỹ Đầu tư phát triển: ≤ 10%/LNST	Thực hiện trích lập Quỹ Khen thưởng: 5%/LNST Quỹ Phúc lợi: 5%/LNST Quỹ ĐT phát triển: 10%/LNST
3	Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020	Được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ tại NQ số 01/2020/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 28/3/2020
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020	HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho giữa niên độ và cả năm 2020.
5	Việc cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT và người liên quan khi mua/nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE (Mã CK: VGS) để nâng tỷ lệ sở hữu của đến mức tối đa 80%/Vốn điều lệ trở lên mà không phải thực hiện thủ tục Chào mua công khai.	Trong năm không thực hiện giao dịch
6	Chia cổ tức năm 2019 với tỷ lệ chia 7%/Mệnh giá cổ phiếu bằng tiền mặt	Đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê duyệt

11. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020

- **Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng Giám đốc:** Hàng tuần, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều tổ chức cuộc họp giao ban, có sự tham dự của các Trưởng đơn vị tại Văn phòng đại diện và Ban Giám đốc các Công ty con, Nhà máy, trường các phòng ban trong Công ty. Tại các cuộc họp, Ban Tổng Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá các báo cáo về tình hình SXKD; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được giao; cập nhật các thông tin về diễn biến của thị trường và đề ra các công việc, kế hoạch cần triển khai trong tuần. Tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, HĐQT điều cử thành viên HĐQT tham dự nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.
- **Các cuộc họp bất thường của Ban Tổng Giám đốc:** Trong những giai đoạn cao điểm, cần đưa ra các quyết sách quan trọng, Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc bất thường để thảo luận và thống nhất các vấn đề, quyết sách được đặt ra. Trong một số trường hợp cần thiết, các Thành viên HĐQT được mời tham dự cuộc họp để giám sát, theo dõi và đưa ra ý kiến chỉ đạo.
- **Các cuộc họp HĐQT bất thường:** HĐQT sẽ tiến hành họp nếu thấy cần thiết để đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả thực hiện các chủ trương của HĐQT, kết quả kinh doanh hàng tháng, thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết sách quan trọng đối với hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2020, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

12. Đánh giá tình hình tài chính - kế toán của Công ty

Trong năm 2020, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau:

- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính - kế toán của Tập đoàn;
- Làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- **Về tình hình tài chính:**
 - HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020 là tốt và minh bạch, cụ thể:
 - Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
 - Các chứng từ kế toán được Công ty quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
 - Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các nghiệp vụ phát sinh trong ngày.
 - Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính kế toán.
 - Công ty đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Công ty.
- **Về Báo cáo tài chính:**
 - HĐQT xác nhận các thông tin trong báo cáo kinh doanh; báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Công ty (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Dựa trên các báo cáo được Ban TGD trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Công ty minh bạch, rõ ràng và lành mạnh.
- **Kiểm tra, giám sát các giao dịch với người có liên quan**
Trong năm 2020, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:
 - Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Công ty, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.
 - Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Công ty. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.
 - Trong năm 2020, không có giao dịch với Người có liên quan của Công ty.
- **Hoạt động quan hệ cổ đông**
Trong năm 2020, Công ty đã cung cấp thông tin đến cổ đông kịp thời và chính xác, đảm bảo tính thống nhất và liên tục của thông tin. Bên cạnh đó, thông qua các kênh thông tin truyền thống như website, mạng xã hội..., để các cổ đông có nhiều nguồn nắm bắt để đảm bảo quyền của tất cả cổ đông trên cơ sở bình đẳng, minh bạch.
- **Hoạt động công bố thông tin theo quy định pháp luật**
Công ty luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC và thực hiện công bố thông tin một cách chính xác, kịp thời, theo đúng quy định pháp luật.
Bên cạnh việc công bố thông tin theo quy định, Các thông tin quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp cũng được Công ty kịp thời cập nhật và công bố đến cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán, cổ đông và nhà đầu tư.



Phần 4:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Báo cáo Kết quả Hoạt động kinh doanh năm 2020

1.1. Đánh giá tình hình kinh tế xã hội chung năm 2020

- Bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2020 phải trải qua nhiều biến động lớn, bất ổn và khó khăn:
- + Đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám. Giãn cách xã hội do dịch bệnh làm trì trệ việc thông thương hàng hóa, gây ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu. Nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng gián đoạn, tạm dừng hoạt động. Sự bùng phát của dịch bệnh đã làm thay đổi hoàn toàn phương thức kinh doanh ổn định từ trước đến nay. mDịch bệnh COVID-19 bùng phát từ cuối năm 2019 tạo ra những tác động chưa từng có tiền lệ đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế trong nước nói riêng.
- + Thiên tai hạn hán, mưa bão, lũ lụt diễn ra trên diện rộng, liên tục trong nhiều tháng đã gây thiệt hại lớn cho đời sống của người dân và tình hình kinh tế - xã hội cả nước, gián tiếp làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ tại thị trường nội địa.
- + Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế, tuy không tiếp tục leo thang, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, làm ảnh hưởng hoạt động cung ứng, sản xuất hàng hóa trên thế giới.
- + Tăng trưởng kinh tế giảm so với các năm do ảnh hưởng từ dịch bệnh và thiên tai, bão lũ. Do các tác động khách quan, các ngành bất động sản, xây dựng có dấu hiệu chậm lại, gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm VLXD.
- Mặc dù vậy, với sự điều hành linh hoạt của Chính phủ và các Bộ ngành, cũng như nỗ lực của các doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội trong nước có một số điểm sáng thuận lợi:
- + Đại dịch COVID-19 tại Việt Nam đã được kiểm soát tốt. Giãn cách xã hội từng bước được dỡ bỏ. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã phát huy tác dụng. Tính đến cuối năm 2020, nền kinh tế đang trên đà phục hồi, nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng trở lại.
- + Tuy tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng, nhưng các chỉ số vĩ mô cơ bản vẫn cho thấy sự ổn định. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm. Lạm phát được kiểm soát. Thị trường tiền tệ ổn định. Vốn đầu tư công vào các dự án xây dựng cơ bản, hạ tầng được giải ngân đúng tiến độ, góp phần tạo ra nhu cầu đối với các sản phẩm VLXD.

1.2. Tình hình thị trường ngành thép trong năm 2020

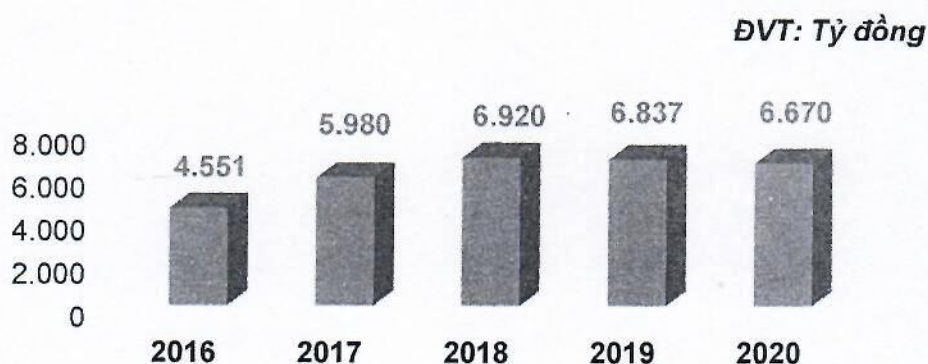
- Thị trường ngành thép trong năm 2020 tuy có khởi sắc so với 02 năm trước đây, nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều bất ổn, khó lường.
- Giá thép nguyên liệu tiếp tục biến động phức tạp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, gây tác động đến chi phí mua nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thép.
- Chính sách bảo hộ sản xuất nội địa, phòng vệ thương mại tại các thị trường xuất khẩu tiếp tục duy trì và có xu hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.
- Thị trường nội địa tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Các doanh nghiệp thép phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi bật là: Công suất sản xuất dư thừa; Thiên tai, bão lũ, dịch bệnh làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh; Tình trạng hàng giả, hàng nhái gia tăng; Sản lượng thép giá rẻ, kém chất lượng vẫn được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam.

1.3. Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm 2020

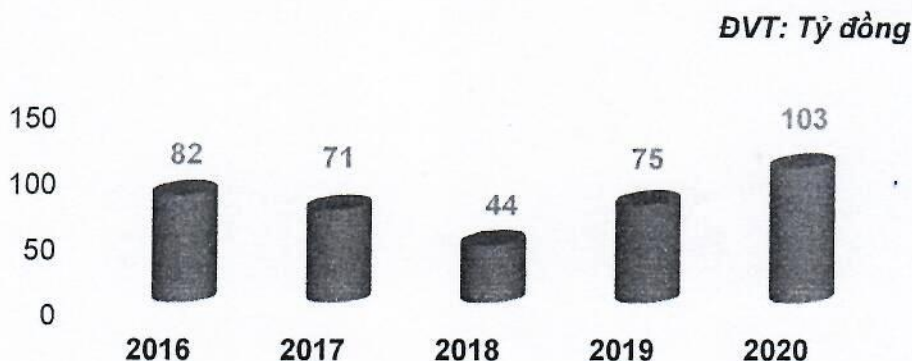
- Trong năm 2020, mặc dù phải trải qua những giai đoạn bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội nói chung và thị trường ngành thép nói riêng, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành, các đơn vị trực thuộc phải linh hoạt, sáng tạo trong việc điều hành hoạt động SXKD, nhằm củng cố nền tảng ổn định, vượt qua các khó khăn, thử thách. Kết thúc năm 2020, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh thắng lợi, tăng trưởng so với các năm tài chính trước.
- **So sánh kết quả thực hiện kinh doanh năm 2020 so với kế hoạch như sau:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1 CÔNG TY MẸ					
1.1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.800	4.071,6	107,1
1.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40	82,7	206,8
1.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32	66,0	206,3
2 HỢP NHẤT					
2.1	Doanh thu	Tỷ đồng	6.300	6.695,0	106,3
2.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	124,6	207,7
2.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	50	102,8	205,8

- **Biểu đồ so sánh Doanh thu thuần Hợp nhất từ 2016 – 2020**



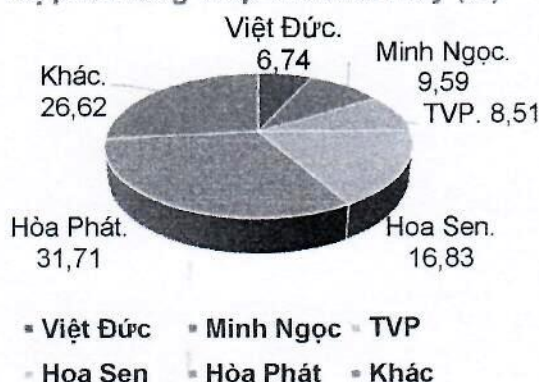
- **Biểu đồ so sánh Lợi nhuận sau thuế từ 2016 – 2020**



- **Thị phần ống thép**

Theo số liệu của Hiệp hội Thép, thị phần ống thép của Ống Thép Việt Đức năm 2020 tăng trưởng và đạt 6,74% là một trong 5 doanh nghiệp dẫn đầu thị trường.

Thị phần Ống thép các Nhà máy (%)



Như vậy, kết thúc năm 2020, kết quả SXKD của Công ty đã có những chuyển biến tích cực và ấn tượng. Các chỉ tiêu đều hoàn thành hoặc vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng so với các năm trước. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng mạnh chủ yếu là do các yếu tố sau:

- Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt, đúng đắn. Tập trung vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng tốt theo nhu cầu thị trường.
- Công ty đã đánh giá, quy hoạch lại các kênh tiêu thụ, các vùng tiêu thụ, các khu vực thị trường và các nhóm sản phẩm từ đó tập trung vào những phân khúc sản phẩm, đối tượng khách hàng và địa bàn tiêu thụ
- Kiểm soát tốt hàng tồn kho; Kiểm soát và tiết giảm hiệu quả chi phí sản xuất; Áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- Tính toán khâu mua nguyên liệu đúng thời điểm, kịp thời đáp ứng đầy đủ trong sản xuất
- Tìm các gói hỗ trợ lãi suất và làm việc với các tổ chức tín dụng để vay với mức lãi suất thấp nhất, giảm chi phí tài chính và tăng hiệu quả cho Công ty

1.4. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC Hợp nhất năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
1	TÀI SẢN			
1.1	Tài sản Ngắn hạn	Triệu đồng	1.304.533	1.341.860
1.2	Tài sản Dài hạn	Triệu đồng	400.566	417.037
	Cộng Tài Sản		1.705.099	1.758.897
2	NGUỒN VỐN			
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	947.936	1.065.784
2.2	Vốn Chủ sở hữu	Triệu đồng	757.163	693.113
	Cộng Nguồn Vốn		1.705.099	1.758.897

1.5. Đánh giá Công tác Đầu tư

Trong năm 2020, sau khi đánh giá và xem xét cẩn trọng các điều kiện khách quan có ảnh hưởng đến tầm nhìn và lợi thế của Công ty trong việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực bất động sản.

HĐQT đã nhận định sẽ tập trung vào mảng sản xuất chính là Ống thép; Tôn mạ kẽm và Thép xây dựng... đây là lĩnh vực đem lại hiệu quả chính cho Công ty từ trước đến nay.

Đối với Lĩnh vực đầu tư bất động sản ngoài các dự án đã đầu tư đi vào hoạt động Công ty sẽ tập trung triển khai giai đoạn I của Dự án Việt Đức Legend City.

Trong năm 2020 Công ty đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai xây dựng và đã được UBND Tỉnh Vĩnh Phúc giao đất lần 1 cho giai đoạn I là 10ha/23,6ha.

Ngoài ra công tác GPMB vẫn đang được đưa ra kế hoạch triển khai gấp rút trong năm 2021.

1.6. Đánh giá chung năm 2020

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn và cạnh tranh khốc liệt. Các mảng sản xuất kinh doanh chính của Công ty có khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn nhiều nước áp dụng biện pháp giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Giá cả giá thép thế giới biến động khó lường, các dự án gần như đóng băng không khởi động hoặc khởi động cầm chừng nên cũng rất khó khăn cho việc tiêu thụ. Đặc biệt dịch Covid liên tục tái phát làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế chung của thế giới và của Việt Nam.

Trước tình hình đó Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ - nhịp nhàng cả về công tác làm thị trường trong điều kiện "bình thường mới"; quản lý và đầu tư phù hợp với thực tế, phù hợp với vùng miền; nhanh nhạy thích ứng với các biến động và kiên định với các quyết sách kinh doanh.

Nhìn chung tổng quan kết quả đạt được năm 2020 là sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo; tập thể người lao động vì một mục tiêu phát triển lâu dài, bền vững của VGS.

Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước, Pháp luật về tài chính.

Quản lý tốt các nguồn thu/chi của Công ty và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nghiêm túc đầy đủ. Công tác làm thị trường được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và thích ứng kịp thời trong năm đại dịch COVID-19.

Chiến lược làm thị trường trong toàn Công ty được nâng tầm thêm bên cạnh việc "giữ vững khách hàng hiện tại và mở thêm khách hàng mới. Mở rộng tiếp thị sâu rộng đến đối tượng Khách hàng của các Khách hàng.

Năm 2020 kinh doanh có hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Thương hiệu Công ty ngày càng được nhiều Khách hàng/ tổ chức tài chính/ Công ty cùng ngành nghề trong và ngoài nước biết đến và đặt mối quan hệ hợp tác cũng như là trở thành cổ đông của Công ty.

Người lao động được đảm bảo việc làm; thu nhập ổn định. Công tác an sinh xã hội; trách nhiệm với cộng đồng được thực hiện tốt

2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021

2.1. Nhận định thị trường

HĐQT nhận định, thị trường ngành thép 2021 tuy có khởi sắc nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, khó lường. Thêm vào đó, diễn biến phức tạp của dịch bệnh, cộng với sự bất ổn của tình hình kinh tế - xã hội có thể đe dọa gây ảnh hưởng đến hoạt động ổn định của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, xét ở góc độ nội tại, Công ty đã có những bước cải thiện mạnh mẽ về tình hình tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh.

2.2. Kế hoạch Kinh doanh năm 2021

Căn cứ các dự báo trong năm 2021, HĐQT trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.000	6.600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	85
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41	75

2.3. Các giải pháp thực hiện

▪ Đối với hoạt động quản trị - điều hành:

Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát toàn Công ty trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, thông qua các giải pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy hoạt động từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy, các Văn phòng đại diện trên cơ sở phát huy hiệu quả quản trị, điều hành, kiểm soát trong toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn Công ty, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại cơ cấu hàng, hệ thống khách hàng phân phối từng VPĐD, đồng thời đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu trên toàn lãnh thổ Việt Nam.
- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý, linh hoạt.
- Củng cố, khai thác một cách có hiệu quả đối trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trên tinh thần đảm bảo sự tối ưu, tinh gọn và minh bạch trong các hoạt động SXKD. Nghiên cứu, mô hình quản lý bằng hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng trong sản xuất.
- Tìm các đối tác có năng lực, uy tín trên thị trường BĐS để hợp tác đầu tư triển khai dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City giai đoạn 1 và hướng tới giai đoạn 2.

▪ Đối với hoạt động kinh doanh:

Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả kinh doanh của Công ty thông qua các giải pháp sau:

- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt vào ổn định.
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.
- Củng cố và tăng cường thế mạnh tại thị trường nội địa thông qua việc mở rộng và vận hành hệ thống phân phối một cách hiệu quả, tăng sản lượng tiêu thụ nội địa kết hợp với việc nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế thống lĩnh trên thị trường.
- Mở rộng thị trường xuất khẩu, song song với việc tiết giảm các khoản chi phí nâng cao tính cạnh tranh, đảm bảo hiệu quả và lợi nhuận, đứng vững trước những bất ổn của thị trường.
- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thiết lập Chính sách kinh doanh ổn định hiệu quả gắn liền công tác quản trị, kiểm soát rủi ro, giám sát tuân thủ và tối ưu chi phí ở tất cả các đơn vị trực thuộc trong Thép Việt Đức.

▪ Đối với hoạt động sản xuất – cung ứng:

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Củng cố hiệu quả quản trị sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Ứng phó hiệu quả với các sự cố thiên tai, môi trường.
- Khai thác, vận hành hiệu quả các Dự án Nhà máy sản xuất đã hoàn thành. Thường xuyên triển khai bảo trì, bảo dưỡng để tăng hiệu suất hoạt động của các Nhà máy.
- Nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị.
- Củng cố lợi thế cạnh tranh của Công ty trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bổ của hệ thống đơn vị sản xuất và đơn vị kinh doanh của Công ty trên toàn quốc.
- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.
- Tăng cường tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm đầu ra, góp phần hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.
- **Đối với hoạt động đầu tư, chiến lược**
 - Tiếp tục kết hợp với các cơ quan ban ngành trong tỉnh Vĩnh Phúc để triển khai công tác GPMB giai đoạn I phần diện tích còn lại của Dự án Việt Đức Legend City.
 - Tập trung hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến việc xây dựng của Dự án. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ xin giao đất.
 - Lựa chọn các nhà thầu, thi công để triển khai xây dựng Dự án khi đã hoàn thành các thủ tục pháp lý.
 - Lựa chọn các tổ chức tín dụng, các nhà đầu tư, đối tác để triển khai huy động vốn, đưa ra phương án thi công, phân phối sản phẩm trên cơ sở đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.
 - Tìm kiếm thêm một số Dự án quy mô nhỏ kinh doanh về lĩnh vực Khách sạn hoặc căn hộ cho thuê để cùng đầu tư hoặc mua lại để Công ty đứng ra vận hành với mục tiêu đã định ngành nghề cũng như đem lại hiệu quả cho Công ty.
 - Tìm kiếm, làm việc với các đối tác trong việc xúc tiến hợp tác/chuyển nhượng một phần dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City
- **Đối với hoạt động phát triển nguồn nhân lực:**
 - Tập trung củng cố nâng cao chất lượng, nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo bộ máy nhân sự được sắp xếp một cách tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Công ty.
 - Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn diễn biến bất ổn như hiện nay.
 - Đào tạo đội ngũ quản lý từ cấp Trưởng/Phó phòng; Ban Tổng Giám đốc; Giám đốc các VPĐD; Giám đốc các Nhà máy thông qua các khoá học tại Công ty; các chương trình đào tạo trong nước và các khóa đào tạo online nước ngoài.
 - Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý/kỹ thuật thông qua các khóa đào tạo tại chỗ; thông qua các lớp chuyên ngành trực tuyến của nước ngoài.
 - Phát triển nguồn nhân lực nội bộ và kết hợp với các trường đại học chuyên ngành trong nước.
 - Nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ của toàn thể người lao động.
- **Đối với hoạt động truyền thông – marketing:**

Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, từ thiện nhằm củng cố và phát huy hình ảnh thương hiệu Thép Việt Đức mạnh và thân thiện.

Phần 5:

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Đánh giá Kết quả thực hiện

Ban kiểm soát đã triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, góp phần cùng toàn Công ty hoàn thành toàn diện Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên Ban kiểm soát đều hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ, các cuộc hội ý, trao đổi; cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Cụ thể:

1.1. Hoạt động giám sát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các nội dung giám sát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Qua giám sát, Ban Kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định.

▪ **Giám sát tính tuân thủ pháp luật, Điều lệ trong hoạt động của Công ty**

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy năm 2020 hoạt động của Công ty đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã phê duyệt.

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã đề ra chương trình hành động cụ thể đảm bảo triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu lực, hiệu quả trong toàn Công ty, luôn chủ động nâng cao năng lực quản trị đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định mới của pháp luật để bổ sung, sửa đổi điều lệ, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định cho phù hợp.

▪ **Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành, các đơn vị thành viên trong Công ty triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 28/3/2020 Kết quả cụ thể như sau:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Trích lập các quỹ của phần lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 28/3/2020
- Chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VGS ngày 28/3/2020
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2020.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tập chung chỉ đạo công tác GPMB cũng như hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City. Đã thực hiện việc giao đất lần 1 cho giai đoạn I với diện tích trên 10ha và đang làm thủ tục xin xác định giá đất đối với phần diện tích được giao.

▪ **Giám sát công tác quản trị điều hành:**

- Qua giám sát, Ban Kiểm soát ghi nhận năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đầy đủ, đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thể hiện thông qua Nghị

quyết, Quyết định theo thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ, và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các nội dung chỉ đạo trong năm tập trung về việc thông qua triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020: Rà soát cơ chế chính sách chế độ, kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng nhân lực và chuẩn hóa công tác cán bộ; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám sát; Chỉ đạo các đơn vị xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn làm nền tảng cho việc quản trị, điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Công ty theo quy định,... Tổng Giám đốc đã hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện trong từng thời điểm cho phù hợp, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện cũng như những tồn tại, vướng mắc và đề xuất để Hội đồng quản trị xem xét xử lý, điều chỉnh phù hợp...
- Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được Ban điều hành và Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo hoạt động của ban điều hành và Hội đồng quản trị.

1.2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

- Báo cáo tài chính năm 2020 được lập theo chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành, đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 và đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.
- Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Trong báo cáo tài chính không có ngoại trừ của Công ty kiểm toán.
- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động tài chính và báo cáo năm 2020 của Công ty kiểm toán. (Chi tiết Báo cáo tài chính đăng tải trên website: vgpipe.com.vn).

1.3. Kiểm tra, giám sát và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra giám sát và cập nhật kịp thời danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đồng thời giám sát việc công bố thông tin đối với các thay đổi này.
- Trong năm 2020 danh sách thay đổi thuộc các đối tượng nêu trên đều được Công ty công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

1.4. Các công tác khác:

- Ban kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên, đột xuất khác như thực hiện giám sát việc tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị trong hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công ty;
- Tham gia ý kiến xây dựng các văn bản nội bộ Công ty; tham gia công tác lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập và phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty

1.5. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Hầu hết các thành viên trong Hội đồng quản trị có hiểu biết và kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất thép, bên cạnh đó có trình độ về quản trị doanh nghiệp vì đã được đào tạo và kinh qua

- nắm giữ các trọng trách lãnh đạo tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó cho thấy Hội đồng quản trị có đầy đủ có tầm nhìn chiến lược để lãnh đạo Công ty.
- Nhìn chung, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị Công ty theo đúng pháp luật
 - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ và vì lợi ích chung của Công ty.
 - Trong năm 2020, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã có những cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các bộ phận, đơn vị trực thuộc, yêu cầu mọi cá nhân ở tất cả các cấp, các bộ phận có liên quan đều được thông báo, phổ biến, tuyên truyền về chính sách, quy trình, mục tiêu kinh doanh, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

1.6. Một số khuyến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm thực hiện tốt vai trò đại diện cho cổ đông để quyết định các chính sách điều hành Công ty, trong năm 2021 Ban kiểm soát khuyến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện một số nội dung sau:
- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, kiểm soát số liệu, việc chấp hành tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình của Công ty cho phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp nhân lực cho các bộ phận phù hợp để tinh gọn bộ máy, góp phần giảm chi phí cho Công ty
- Tính toán dòng tiền cụ thể chi tiết và khoa học, cân đối nguồn vốn, lãi suất hợp lý tối đa hóa hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2021

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch kinh doanh năm 2021, Ban kiểm soát xây dựng trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tính tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực thi và soát xét nội dung công bố thông tin của Công ty đảm bảo tính kịp thời, minh bạch để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Phần 6:

**CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG XEM XÉT THÔNG QUA**

- 1. Tờ trình Thông qua các Báo cáo trong Đại hội bao gồm: Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát; Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021.**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua các Báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bao gồm: Báo cáo hoạt động HĐQT; Ban Kiểm soát và Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

- 2. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.**

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (bao gồm cả việc đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt và việc trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2020).

- 3. Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.000	6.600
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51	85
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41	75

- 4. Tờ trình Thông qua Tỷ lệ trích lập tối đa đối với các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021**

HĐQT Công ty VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Tên quỹ	Tỷ lệ trích lập
1.	Quỹ khen thưởng	Không quá 5% LNST hợp nhất
2.	Quỹ phúc lợi	Không quá 2% LNST hợp nhất
3.	Quỹ tài trợ, từ thiện	Không quá 3% LNST hợp

- 5. Tờ trình Thông qua mức Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021**

HĐQT Công ty VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS của Công ty VG PIPE trong năm 2021 như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Mức trích tối đa không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế của BCTC hợp nhất. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định hình thức và mức thù lao cụ thể của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát dựa trên chức năng, nhiệm vụ của từng công việc để phân phối cho phù hợp.

- 6. Tờ trình Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt**

HĐQT Công ty VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chia cổ tức năm 2020 như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 42.111.589 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 : 10%/Mệnh giá cổ phiếu
- Hình thức chia cổ tức : Bằng tiền mặt
- Số tiền chi trả cổ tức 2020 : 42.111.589.000 đồng

(Bốn mươi hai tỷ một trăm mười một triệu, năm trăm tám chín ngàn đồng)

Số tiền thực chi sẽ có sự thay đổi do làm tròn cổ phiếu

- Nguồn chi trả cổ tức : Từ lợi nhuận sau thuế năm 2020
- Thời gian dự kiến chia cổ tức : Trong Quý II và Quý III năm 2021.

7. Tờ trình Thông qua và phê chuẩn việc cổ đông nội bộ Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT và người liên quan khi mua/nhận chuyển nhượng Cổ phiếu của CTCP Ông thép Việt Đức VG PIPE (Mã CK: VGS) để nâng tỷ lệ sở hữu của đến mức tối đa 80%/Vốn điều lệ trở lên mà không phải thực hiện thủ tục Chào mua công khai

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VG PIPE kính trình Đại hội đồng cổ đông Phê chuẩn việc cổ đông nội bộ và người liên quan của Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT gồm các cá nhân sau:

- Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Vợ của Chủ tịch HĐQT;
- Bà Lê Khánh Huyền - Con của Chủ tịch HĐQT;
- Ông Lê Quốc Khánh - Thành viên HĐQT/con của Chủ tịch HĐQT.

Được mua/nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán VGS) với mục đích nâng tỷ lệ sở hữu của mỗi cá nhân nêu trên và người có liên quan đến mức tối đa 80% vốn điều lệ Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

- Phương thức giao dịch: Thông qua hình thức khớp lệnh/Thỏa thuận trên sàn HNX theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán
- Thời gian giao dịch: Trong vòng 12 tháng sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Và được thực hiện mua một hoặc nhiều lần
- Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc mua/nhận chuyển nhượng này.

8. Tờ trình Thông qua các vấn đề liên quan Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City giai đoạn 1

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và Phê duyệt các vấn đề liên quan Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City giai đoạn 1 như sau:

- Thực hiện triển khai Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City Giai đoạn 1 (25ha) tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc với Tổng mức đầu tư Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City Giai đoạn 1 dự kiến là 1.800 tỷ đồng (Một nghìn tám trăm tỷ đồng).
- Nguồn vốn đầu tư: Sẽ dùng vốn tự có hiện có của Công ty; số tiền còn thiếu sẽ được lấy từ các nguồn: Vay vốn trung và dài hạn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước; Tìm đối tác hợp tác đầu tư để huy động vốn; Được phép phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu để huy động vốn; Vốn ứng trước của các nhà đầu tư trong khu đô thị...
- Đồng ý Ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các đối tác có kinh nghiệm trong lĩnh vực BĐS để hợp tác cùng thực hiện giai đoạn I hoặc được phép chuyển nhượng dự án cho đối tác khác trên cơ sở phù hợp với Pháp luật Việt Nam và có hiệu quả cho Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT được phép tự quyết định đến việc đầu tư/chào bán/hợp tác/chuyển nhượng dự án/lập phương án mở bán khu đô thị. Được quyền quyết định các chi phí thi công, suất đầu tư, quyết định giá bán căn hộ/ giá bán chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án

trên cơ sở có hiệu quả cho Công ty và cho cổ đông đồng thời thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

- Trường hợp phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu thì HĐQT Toàn quyền quyết định về Phương án phát hành và sử dụng vốn phát hành từ trái phiếu, cổ phiếu (nếu có) để lấy vốn đầu tư cho dự án.
- Quyết định các nội dung khác liên quan đến đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ
- Chủ động lựa chọn nhà thầu, toàn quyền được phê duyệt các hồ sơ, thủ tục khác liên quan đến dự án.
- Giao cho HĐQT Công ty tổ chức, triển khai, thực hiện dự án nhằm đảm bảo tiến đúng theo kế hoạch và có hiệu quả.

9. Tờ trình Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 (Bao gồm kiểm toán BCTC bán niên độ và BCTC cả năm 2021) trên cơ sở Công ty kiểm toán có đủ năng lực, uy tín đồng thời Công ty kiểm toán phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

10. Tờ trình thông qua chủ trương cập nhật một số nội dung tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, Hệ thống Quy định nội bộ về quản trị Công ty để phù hợp với quy định pháp luật mới.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Căn cứ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khuyến nghị áp dụng cho các Công ty đại chúng;

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và một số văn bản quy phạm pháp luật mới hướng dẫn các Luật này, với điều kiện không làm thay đổi tinh thần chung của các Điều khoản. sẽ có bản hiệu đính chi tiết và cập nhật một số điều khoản được gửi cho các cổ đông khi diễn ra đại hội.

11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị và Hệ thống Quy định nội bộ về quản trị Công ty

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty cho phù hợp với Điều lệ Tổ chức & Hoạt động đã được cập nhật mới, để đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trên đây là toàn bộ các Tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Ông thép Việt Đức VG PIPE. Tài liệu trên sẽ có thể sửa đổi và việc sửa đổi (nếu có) sẽ được Công ty cập nhật liên tục tới các cổ đông trước khi diễn ra đại hội.

Trân trọng!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



Vĩnh Phúc, Ngày 16 tháng 4 năm 2021

NỘI DUNG CƠ BẢN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Kèm theo Tờ trình Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Công ty để phù hợp với
Luật doanh nghiệp năm 2020 và các Văn bản thi hành

1. Thay đổi phần Mở đầu thành:

- Điều lệ này được sửa đổi theo Nghị quyết số...../2021/NQĐHĐCĐ - VGS của Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 16/04/2021.
- Lý do thay đổi: Cập nhật lại ngày và số Nghị quyết thực tế được ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi

2. Điều 1. Định nghĩa thay đổi như sau:

Thay tên gọi Điều 1 thành “Giải thích thuật ngữ” và Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản b "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020".
- Khoản d "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn".
- Bổ sung thêm:
- "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty"
- "Luật chứng khoán" là Luật số: 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- "Cổ đông" là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành được Quy định tại Điều 4 khoản 18 của Luật Chứng khoán.

Lý do thay đổi: Sửa đổi lại số Luật doanh nghiệp mới ban hành và Bổ sung một số thuật ngữ cho phù hợp với các văn bản hiện hành

3. Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo Pháp luật của Công ty

Được tách ra thành 2 điều như sau:

- Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động Công ty
- Điều 3: Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

Lý do thay đổi: Theo quy định Điều 2, Điều 3 của Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC.

4. Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần.

Sẽ được chuyển thành Điều 6 do tách điều 2 thành Điều 2 và Điều 3

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 5.2 thành 6.2 "Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật".
- Khoản 5.5 thành 6.5 "Theo khoản 3 Điều 120 của luật Doanh nghiệp, tại thời điểm này các cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng như quy định tại luật Doanh nghiệp"
- Khoản 5.6 thành 6.6 "Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do

Hội đồng quản trị của Công ty quyết định, Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và đối tượng khác với điều kiện có thể không được thuận lợi bằng so với điều kiện đã thực hiện bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác hoặc được chào bán qua Sở giao dịch Chứng khoán”

- Khoản 5.7 thành 6.7 “Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ và các văn bản pháp luật ban hành”
- Khoản 5.8 thành 6.8 “Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật”

5. Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 6.2 thay đổi thành 7.2 “Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
- Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo Pháp luật Công ty sẽ chịu thiệt hại do những sai sót đã gây ra”
- Khoản 6.5 thay đổi thành 7.5 “Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: (a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; (b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới”.

Lý do thay đổi: Theo Điều 121 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 7 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

6. Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Thay đổi và bổ sung như sau:

- Thay đổi khoản 8.2 “Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật”
- Bổ sung thêm: Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định trong Điều lệ này chỉ trở thành cổ đông Công ty kể từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ phần cổ đông đã được lưu ký thì cá nhân và tổ chức tự liên hệ Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký để thực hiện các thủ tục nhận thừa kế cổ phần theo quy định của Pháp luật

Lý do thay đổi: Theo Điều 127 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 8 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

7. Điều 9. Thu hồi cổ phần: Bỏ vì Điều khoản này chỉ áp dụng với cổ đông không thanh toán đúng đủ vốn điều lệ khi Công ty mới thành lập

8. Chương V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT chuyển thành CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

9. Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Thay đổi tên gọi Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát

Thay đổi nội dung: Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc;

10. Điều 11. Quyền của cổ đông

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 11.2. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
- Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình nếu cổ đông chưa niêm yết số cổ phần sở hữu
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp
 - Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Khoản 11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - Khoản 11.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
 - Lý do thay đổi: Theo Điều 115 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 12 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

11. Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Bổ sung:

- Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 6. "Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Lý do thay đổi: Theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 13 Điều lệ mẫu tại TT

12. Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 13.1 "Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam".
- Khoản 13.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Khoản 13.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 140 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 14 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

13. Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 15.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Khoản 15.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- Khoản 15.3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

- Lý do thay đổi: Theo Điều 144 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 16 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

14. Điều 16. Thay đổi các quyền

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 16.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Khoản 16.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 17 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

15. Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 17.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
- Khoản 17.3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- Khoản 17.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- Khoản 17.6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
 - Lý do thay đổi: Theo Điều 140 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 18 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

16. Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi nội dung các điểm như sau

- Khoản 18.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết
- Khoản 18.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Khoản 18.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai,. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 145 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 19 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

17. Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi Khoản 1; Khoản 4; Khoản 7; Khoản 8; Khoản 9; Khoản 10; Khoản 11 và Khoản 12 như sau:

- Khoản 19.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- Khoản 19.2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa

cuộc họp;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

- Khoản 19.3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- Khoản 19.9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- Khoản 19.10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 146 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 20 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

18. Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Thay đổi và bổ sung Khoản 20.1; Khoản 20.2 và Khoản 20.3

- Khoản 20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

- Khoản 20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định].
- Khoản 20.3. Việc biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần từ phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên quy định tại điều lệ Công ty trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu với nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty
- Lý do thay đổi: Theo Điều 148 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 21 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

19. Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Thay đổi và bổ sung Khoản 21.2; Khoản 21.6 và Khoản 21.8 như sau:

- Khoản 21.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết theo địa chỉ cổ đông đã đăng ký chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- Khoản 21.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- Khoản 21.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 149 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 22 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

20. Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Được sửa đổi bổ sung như sau:

- Khoản 22.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- Khoản 22.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- Khoản 22.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- Khoản 22.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Khoản 22.5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết, Biên bản được thông qua.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 150 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 23 Điều lệ mẫu tại TT

21. Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thay đổi và bổ sung Khoản 23.1; Khoản 23.2 như sau:

- Khoản 23.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
- Khoản 23.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 151 của Luật doanh nghiệp và theo Điều 24 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

22. Điều 24: Bổ sung điều 24 Hiệu lực của nghị quyết đại hội đồng cổ đông

- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của luật dân nghiệp và điều lệ công ty
- Trường hợp có cổ đông nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều 154 của Luật doanh nghiệp, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của tòa án trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan thẩm quyền
- Lý do thay đổi: Theo Điều 152 của Luật doanh nghiệp

23. Điều 25: Bổ sung điều 25 Ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- Khoản 25.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Họ tên

Ngày tháng năm sinh

Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác

Các chức danh quản lý khác bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị công ty khác

Các thông tin khác nếu có theo quy định tại Điều lệ Công ty \

- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên hội đồng quản trị các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên hội đồng quản trị nếu có
- Khoản 25.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên hội đồng quản trị theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty
- Khoản 25.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 điều 115 luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiên giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của hội đồng quản trị. Việc hội đồng quản trị đương nhiên giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- Khoản 25.4. Thành viên hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 155 luật doanh nghiệp và điều lệ công ty

- Lý do thay đổi: Theo Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều 25 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

24. Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị sẽ thành Điều 26 do bổ sung thêm Điều 24 và Điều 25 ở trên

- Sẽ Bổ khoản 24.1; Khoản 24.2; Khoản 24.3 và Khoản 24.5
- Sửa đổi Khoản 24.4. thành 26.4 như sau: Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

25. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Tách ra thành 02 điều gồm Điều 27 và Điều 28

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- Điều 28. Thù lao thường và lợi ích khác của HĐQT Gồm Khoản 25.7 khoản 25.8; Khoản 25.9 và 25.10 của Điều 25 trong điều lệ đang ban hành

26. Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị thành điều 29

Bổ sung và sửa đổi khoản 26.2; Khoản 26.3 và Khoản 26.4 như sau

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

- **Lý do thay đổi: Theo Điều 156 của Luật doanh nghiệp và Điều 29 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC**

27. Điều 27. Thành viên Hội đồng Quản trị thay thế

- Bổ vì không cần thiết

28. Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Sửa đổi bổ sung Khoản 28.2 và Khoản 28.3 như sau

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
- 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia Họp đều có thể nghe từng thành viên hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp. Nếu muốn người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời
- 14. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký tất cả của các thành viên HĐQT sau đây
 - Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp hội đồng quản trị số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp hội đồng quản trị
 - Nghị quyết lại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi văn bản đó có ít nhất một chữ ký của thành viên

- Bổ khoản 28.14; 28.15 và Khoản 28.16 của Điều lệ đang ban hành
- **Lý do thay đổi: Theo Điều 157 của Luật doanh nghiệp và Điều 30 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC**

29. Bổ sung Điều 31: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.
- Lý do thay đổi: Theo Điều 159 của Luật doanh nghiệp

30. Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

31. Sửa đổi điều 29 thành Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- **Lý do thay đổi: Theo Điều 33 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC**

32. Sửa đổi Điều 30. Cán bộ quản lý thành Điều 34. Người điều hành Công ty

Sửa khoản 30.1 và 30.2 thành như sau:

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

Lý do thay đổi: Theo Điều 34 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC

33. Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc thành Điều 35 Khoản 31.1; Khoản 31.2; Khoản 31.3; Khoản 31.4 và Khoản 31.5 được sửa đổi bổ sung như sau:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

- **Lý do thay đổi: Theo Điều 162 của Luật doanh nghiệp và Điều 35 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC**

34. Chương X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ Sửa thành **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

35. Điều 36. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý

Được sửa đổi như sau

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, căn trọng vì lợi ích của Công ty.

36. Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Được sửa đổi như sau

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác

phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

37. Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Được bổ sung sửa đổi như sau

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

38. Bổ sung Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số

lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

39. Điều 39. Thành viên Ban kiểm soát

Được sửa đổi như sau

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp kiểm soát viên cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ

3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) [Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

40. Bổ sung Điều 38. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.
5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.
6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:
 - a) Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

41. Bổ sung Điều 38. Trường Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

42. Điều 40: Quyền và Nghĩa vụ Ban Kiểm soát

Được sửa đổi bổ sung như sau:

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

43. Bổ sung Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ

chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

44. Bổ sung Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

45. Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Được bổ sung sửa đổi thành Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể sửa Khoản 41.1 và Khoản 41.4 như sau

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

46. Điều 43. Cổ tức được sửa thành Điều 51. Phân phối lợi nhuận

Sửa đổi Khoản 43.7 thành như sau

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

47. Điều 46. Trích lập quỹ

Bỏ trích lập Quỹ đầu tư Phát triển do Luật doanh nghiệp không bắt buộc

48. Điều 49. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

Khoản 49.1 và Khoản 49.2 được sửa đổi còn Khoản 49.4 và Khoản 49.5 bãi bỏ

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

49. Điều 50. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng

Được sửa thành Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng

khoản và thị trường chứng khoán.

50. Điều 51. Kiểm toán sửa thành Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

51. Điều 52. Con dấu được sửa đổi Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

52. Điều 54: Trường hợp bế tắc giữa các Thành viên Hội đồng Quản trị và cổ đông sẽ bãi bỏ

53. Sửa đổi Điều Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm mục, ... điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công ty CP Ông Thép Việt Đức VG PIPE nhất trí thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2021 tại ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ - CTCP ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VGPIPE

(Đính kèm Tờ trình số /TT-DHDCD.2021 ngày 16/04/2021)

Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi
<p>Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1.1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần ống thép Việt Đức được xây dựng khi Công ty khi công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;- Nghị định số 71/2017/NĐ/CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng;- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức VGPIPE	<p>Điều 1: Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1.1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần ống thép Việt Đức được xây dựng khi Công ty khi công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;- Nghị định số 71/2017/NĐ/CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng;- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức VGPIPE
	<p>1.6. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none">- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số quá bán (trên 50% số thành viên HĐQT tham dự họp hoặc trên 50% số thành viên có quyền tham gia biểu quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, và các Quy chế do Công ty ban hành. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết và số phiếu tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.- Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.- Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.



Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi
<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p> <p>2.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có liên quan: là cá nhân và tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34, Điều 6 của Luật chứng khoán; - Công ty đại chúng là Công ty Cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật chứng khoán; - Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán; - Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp; <p>2.5. "HDQT" được hiểu là Hội đồng quản trị Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - "ĐHĐCĐ" được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty; - "BKS" được hiểu là Ban kiểm soát; <p>Điều 4: Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4.2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p> <p>2.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 của Luật chứng khoán; - Công ty đại chúng là Công ty Cổ phần được quy định tại Điều 32 Luật chứng khoán; - Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán; - Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật doanh nghiệp; <p>2.5. "HDQT" là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VGPIPE;</p> <ul style="list-style-type: none"> - "ĐHĐCĐ" được hiểu là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VGPIPE; - "BKS" được hiểu là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Ông thép Việt Đức VGPIPE; <p>Điều 4: Thông qua triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.</p>
<p>Điều 6: Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết:</p>	<p>Điều 6: Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, cách thức biểu quyết, thông báo kết quả biểu quyết:</p> <p>6.5. Cách thức biểu quyết: việc biểu quyết có thể áp dụng theo hình thức bỏ phiếu và/ hoặc biểu quyết trực tiếp:</p>

Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi
	<p>Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết trực tiếp bằng bỏ phiếu. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng các giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa.</p> <p>Việc biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.</p>
<p>Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty thì thành viên HĐQT Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:</p>	<p>Điều 11: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty thì thành viên HĐQT Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau: -</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp. - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; + Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

Quy chế hiện hành	Quy chế sửa đổi
	<ul style="list-style-type: none"> + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 0,1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; + Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ
<p>Điều 23. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên; - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; - Không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; - Các tiêu chuẩn điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 	<p>Điều 23. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; - Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; - Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
<p>Điều 28: Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty</p> <p>28.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>	<p>Điều 28: Tiêu chuẩn của Người điều hành Công ty</p> <p>28.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty và điều kiện khác do Điều lệ Công ty quy định - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;